TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **194/**2022/DS-ST
Ngày: 06/7/2022.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Tuyết Trinh**

2. Ông **Trần Đoàn Lĩnh**

Thư ký phiên tòa: bà **Phan Thị Ngọc Ngân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: không tham gia phiên tòa

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2022/TLST-DS ngày 16/02/2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐST-DS ngày 06/6/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-DS ngày 21/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện G giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **PHAN HỒNG H** – sinh năm 1963;

Địa chỉ: khu phố E, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà **Trần Thị Kim P** – sinh năm 1987

Địa chỉ: khu phố E, Thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang

Theo giấy ủy quyền ngày 17/5/2021 số chứng thực: 129, quyển số: 01/2021-SCT/CK,ĐC

2. Bị đơn: **TRẦN THỊ BÍCH V** – sinh năm 1975;

Địa chỉ: khu phố 1, Thị trấn V, huyện G, Tiền Giang;

(Bà Phượng xin vắng mặt, bà V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Hồng H trình bày: bà và bà Trần Thị Bích V qua mối quan hệ xã hội, bà V có vay của bà số tiền 58.000.000 đồng vào ngày 30/3/2015 (al), hẹn trả mỗi tháng là 3.000.000 đồng, có lập biên nhận do chính bà V viết

và ký tên. Quá trình thực hiện hợp đồng vay bà V không trả được tháng nào, bà đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà V cố tình không trả, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà. Nay bà yêu cầu bà Trần Thị Bích V trả lại bà số tiền vay còn nợ là 58.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi như sau: Lãi suất 0,75%/tháng tính từ ngày 30/10/2016 cho đến ngày 31/12/2016 số tiền là 870.000 đồng; lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 01/1/2017 cho đến ngày xét xử (tạm tính đến ngày 01/6/2021 là 4 năm 6 tháng số tiền là 25.995.600 đồng). Tổng cộng là 84.865.600 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Trần Thị Bích V đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho bà V nhưng bà V không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên Tòa hôm nay

Đại diện cho nguyên đơn là bà Trần Thị Kim P xin vắng mặt và yêu cầu bà Trần Thị Bích V trả lại số tiền 58.000.000 đồng cho bà H khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị Bích V vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[1] Xét đại diện của nguyên đơn là bà Trần Thị Kim P có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bà Phượng

[2] Xét bị đơn bà Trần Thị Bích V đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bà V.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Hồng H là có cơ sở: vì bà H có cho bà Trần Thị Bích V vay số tiền 58.000.000 đồng vào ngày 30/3/2015, không có lãi suất, với thời hạn là mỗi tháng bà V trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Sau khi đến hạn trả tiền, phía bà V không có trả cho bà H số tiền nào và kéo dài cho đến nay. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà H cung cấp tờ "Biên nhận" ngày 30/3/2015 (al) có chữ viết và chữ ký của bà V. Do đó có đủ cơ sở để xác định giữa bà bà H và bà V đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, phía bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên cần buộc bà V có trách nhiệm trả cho bà H số tiền 58.000.000 đồng là phù hợp với Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về tiền lãi: bà H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về thời gian trả: bà H yêu cầu bà V trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này của bà H là có cơ sở vì số tiền này bà V để lâu không trả cho bà H đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H, nên cần buộc bà V trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 175, 177, 227, 228, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 275, 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Hồng H

Buộc bà Trần Thị Bích V có trách nhiệm trả cho bà Phan Hồng H số tiền **58.000.000** đồng (năm mươi tám triệu đồng), khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: bà Trần Thị Bích V phải chịu **2.900.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Phan Hồng H **2.121.000** đồng tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu số 0005971 ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Báo các đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt án văn hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện G;
- THA.DS huyện G
- Các đương sự.
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Tuấn Anh